TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2023/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc Y - Sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố C, phường H, thị xã H, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh S - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, thị xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh N - Sinh ngày 12/8/2013 cho bà Phan Thị Ngọc Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Giao 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh M - Sinh ngày 17/02/2010 cho ông Nguyễn Minh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18

(mười tám) tuổi. Bà Phan Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Phan Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Minh S không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc Y tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005706 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn lại cho bà Phan Thị Ngọc Y 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên. Bà Phan Thị Ngọc Y đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Hải;
GCNKH số: 78, ngày 17/11/2007;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt